**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY ĐỔI MỨC THU PHÍ TỪ NGÀY 17/10/2023**

(Kèm Công văn số /ATTP ngày tháng năm 2023

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã TTHC** | **Tên TTHC** | **Lĩnh vực** | **Thẩm quyền** | **Phí/ lệ phí cũ** | **Phí/ lệ phí thay đổi từ ngày 17/10/2023** |
| 1 | 1.003348 | Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi | An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng | Chi cục Vệ sinh An toàn thực phẩm | \* Mức thu phí thẩm định:  Phí: 1.500.000 đồng/ 01 sản phẩm (Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm) | Mức thu phí thẩm định: Phí 1.350.000 đồng/ 01 sản phẩm (theo Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân. |
| 2 | 1.003332 | Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi | An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng | Chi cục Vệ sinh An toàn thực phẩm | \* Mức thu phí thẩm định:  Phí: 1.500.000 đồng/ 01 sản phẩm (Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm) | Mức thu phí thẩm định: Phí 1.350.000 đồng/ 01 sản phẩm (theo Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân. |
| 3 | 1.003108 | Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi | An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng | Chi cục Vệ sinh An toàn thực phẩm | \* Mức thu phí thẩm định: Phí 1.200.000 đồng/lần/sản phẩm (Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm) | Mức thu phí thẩm định: Phí 1.080.000 đồng/lần/sản phẩm(theo Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân. |
| 4 | 1.002425 | Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng | Chi cục Vệ sinh An toàn thực phẩm | \* Mức thu phí thẩm định:  a. Thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:  + Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở.  + Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.-  b. Thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe):  + Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.  + Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm) | Mức thu phí thẩm định:  a.Thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:  + Phục vụ dưới 200 suất ăn: 630.000 đồng/lần/cơ sở.  + Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 900.000 đồng/lần/cơ sở.  b. Thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe):  + Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 450.000 đồng/lần/cơ sở.  + Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.250.000 đồng/lần/cơ sở.  (theo Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân.) |